



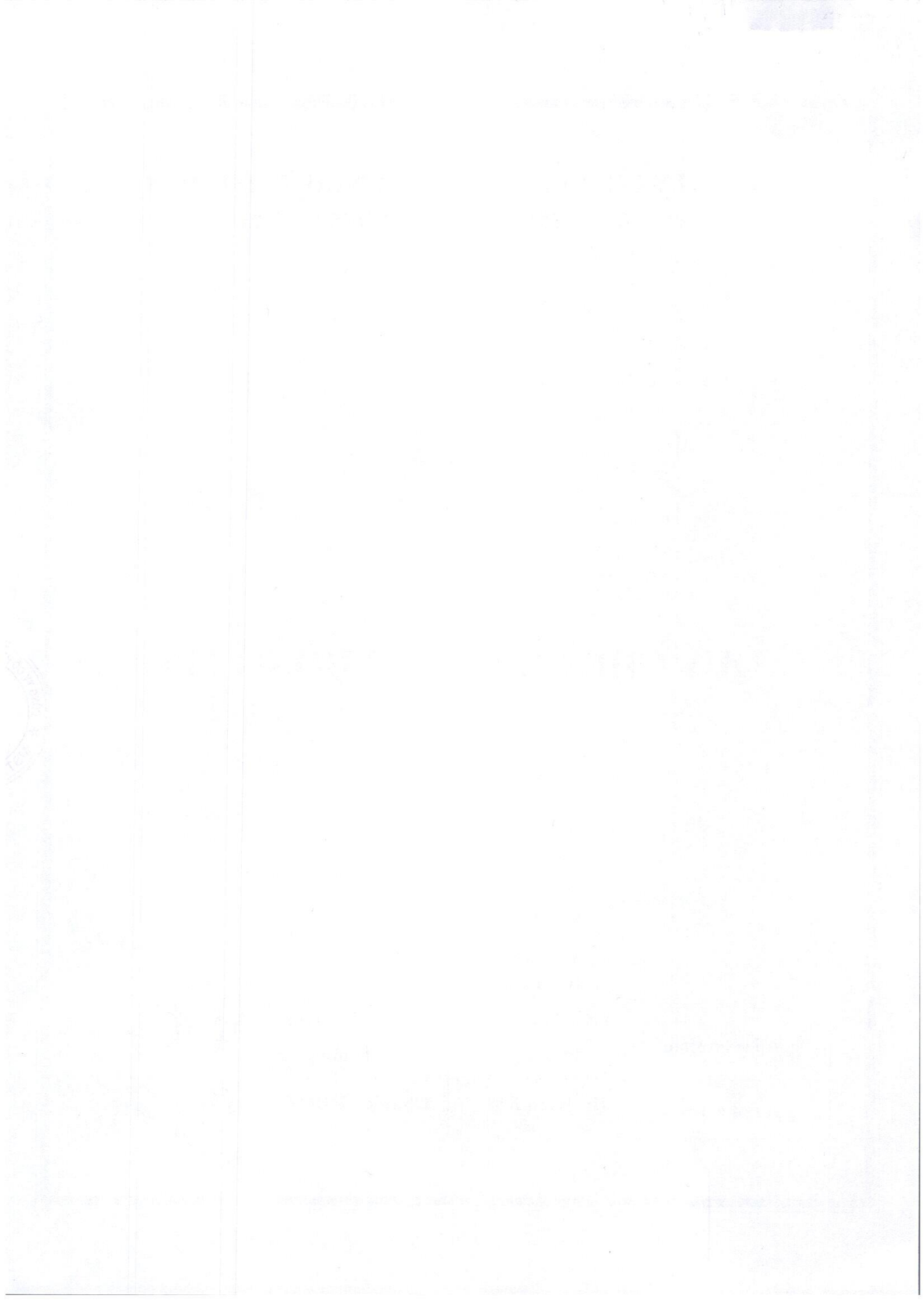
**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN**  
*BLACK CAT INSULATION TECHNICAL<sup>®</sup> JSC*



**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
MST.

	Họ và tên	Chức vụ	Ký tên
Người soạn thảo	Trần Thị Minh Phương	Nhân viên quan hệ cổ đông	
Người phê duyệt	Hồ Minh Kha	Chủ tịch HĐQT	



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>2</b>
Điều 1. Mục đích .....	2
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh .....	2
Điều 3. Đối tượng áp dụng .....	2
Điều 4. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt.....	2
Điều 5. Các tài liệu liên quan .....	5
Điều 6. Nguyên tắc công bố thông tin .....	6
Điều 7. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin .....	7
Điều 8. Người thực hiện công bố thông tin .....	7
Điều 9. Tài liệu công bố thông tin .....	8
Điều 10. Phương tiện và cách thức gửi thông tin công bố .....	8
Điều 11. Tạm hoãn công bố thông tin .....	10
Điều 12. Bảo quản, lưu giữ thông tin công bố .....	10
<b>CHƯƠNG II. CÁC LOẠI THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ .....</b>	<b>10</b>
Điều 13. Các loại thông tin cần công bố.....	10
<b>CHƯƠNG III. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC.....</b>	<b>11</b>
Điều 14. Công bố thông tin của các đối tượng khác.....	11
<b>CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>12</b>
Điều 15. Lưu đồ công bố thông tin .....	12
Điều 16. Quy trình công bố thông tin.....	13
<b>CHƯƠNG V. TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ VI PHẠM.....</b>	<b>14</b>
Điều 17. Trách nhiệm của các bên liên quan.....	14
Điều 18. Thẩm quyền và hình thức xử lý vi phạm về công bố thông tin .....	15
<b>CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	<b>15</b>
Điều 19. Điều khoản thi hành.....	15
PHỤ LỤC 01: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ.....	17
PHỤ LỤC 02: CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG.....	21
PHỤ LỤC 03: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU.....	25
PHỤ LỤC 03: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC.....	26
PHỤ LỤC 05: BIỂU MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	29



## **QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐQT ngày .../.../2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen)*

### **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục đích**

Đảm bảo Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (sau đây gọi là Công ty) tuân thủ theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty đăng ký giao dịch.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về thẩm quyền, trách nhiệm, hình thức, trình tự, thủ tục công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty.

Phạm vi điều chỉnh của quy chế này chỉ giới hạn trong các thông tin nêu tại Phụ lục 01, 02, 03, 04 của quy chế, không áp dụng rộng rãi cho việc cung cấp thông tin nói chung ra ngoài Công ty.

#### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

1. Áp dụng cho các Phòng/Ban của Công ty liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty đại chúng;

2. Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị Công ty,...(sau đây gọi chung là “Người nội bộ”); Các tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên ...).

#### **Điều 4. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**BCTC**” là Báo cáo tài chính.



2. **“CBTT”** là công bố thông tin.
3. **“ĐHĐCĐ”** là Đại hội đồng cổ đông.
4. **“HĐQT”** là Hội đồng quản trị.
5. **“GD”** là Giám đốc
6. **“UBCKNN”** là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
7. **“SGDCK”** là Sở Giao dịch Chứng khoán
8. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen.
9. **“IR”** là Bộ phận Quan hệ cổ đông
10. **“Điều lệ”** là điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen.
11. **“Người nội bộ”** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán, bao gồm các đối tượng sau trong Công ty: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.
12. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
13. **“Nhóm người/nhóm nhà đầu tư có liên quan”** là các cá nhân, tổ chức có liên quan với nhau theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
14. **“Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan”** bao gồm các tổ chức nước ngoài là người có liên quan có quan hệ với nhau theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

15. **“Đối tượng công bố thông tin”** là các đối tượng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

16. **“Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin”** là các nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, bao gồm các nhà đầu tư sau đối với công ty đại chúng:

a. Người nội bộ của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ;

b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng;

c. Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng;

d. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành;

e. Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng;

f. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng; công ty mục tiêu.

17. **“Ngày công bố thông tin”** là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

18. **“Ngày báo cáo”** là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.

19. **“Tổ chức đăng ký giao dịch”** là tổ chức có cổ phiếu phát hành được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

20. **“Tổ chức kiểm toán được chấp thuận”** là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

21. **“Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán”** được xác định như sau:

a. Là ngày đặt lệnh giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;

b. Là ngày đăng ký thực hiện giao dịch quyền mua, đăng ký thực hiện quyền chuyển đổi



trái phiếu thành cổ phiếu trong trường hợp thực hiện quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu;

c. Là ngày các bên đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

d. Là ngày nộp phiếu tham dự đấu giá trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

e. Là ngày các bên đề nghị chuyển nhượng tại tổ chức phát hành trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua SGDCK.

**22. “Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán”** được xác định như sau:

a. Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;

b. Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;

c. Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành;

d. Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

e. Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

f. Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua SGDCK.

**23. Hệ thống công bố thông tin điện tử tại Sở Giao dịch Chứng khoán:** là hệ thống được Sở Giao dịch Chứng khoán sử dụng để tiếp nhận báo cáo, thông tin công bố của đối tượng công bố thông tin.

## **Điều 5. Các tài liệu liên quan**

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Nghị định 156/2020/NĐ – CP do chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;



- Nghị định 155/2020/NĐ – CP do chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định số 877/QĐ-UBCK ngày 05/08/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16/11/2022;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc SGDCK Việt Nam ban hành Quy chế công bố thông tin tại SGDCK Việt Nam và công ty con;
- Các tài liệu, căn cứ pháp lý khác có liên quan.

## **Điều 6. Nguyên tắc công bố thông tin**

1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng CBTT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng CBTT phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này khi CBTT phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng CBTT không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCK và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá



nhân đề UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.

4. Việc CBTT của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc CBTT của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc CBTT do người thực hiện CBTT thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 6 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

5. Hoạt động công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan. Thông tin công bố phải rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây hiểu nhầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

6. Trường hợp có thay đổi nội dung thông tin đã công bố, các đối tượng CBTT công bố nội dung thay đổi và gửi công văn kèm theo thông tin đính chính đến UBCKNN, SGDCK nơi có nghĩa vụ CBTT.

7. Các đối tượng CBTT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trung thực, chính xác, đầy đủ, và kịp thời của thông tin công bố, chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. SGDCK chỉ là nơi để các đối tượng thực hiện công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán.

#### **Điều 7. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin**

Ngôn ngữ CBTT trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Công ty thực hiện CBTT đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình quy định tại khoản 2 Thông tư số 68/2024/TT-BTC. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 8. Người thực hiện công bố thông tin**

Công ty thực hiện nghĩa vụ CBTT thông qua 01 Người đại diện theo pháp luật hoặc 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền CBTT của tổ chức đó.

1. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm CBTT.



2. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện CBTT cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT bao gồm: Giấy ủy quyền CBTT theo Biểu số 08 Phụ lục 05, Bản cung cấp thông tin theo Biểu số 09 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 9. Tài liệu công bố thông tin**

1. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản giấy:

a. Văn bản giấy phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định của pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ.

b. Yêu cầu đối với văn bản hợp lệ:

- Đối với văn bản giấy của cá nhân: Văn bản có họ tên, chữ ký của cá nhân;
- Đối với văn bản giấy của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền, bao gồm: chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu.

2. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản, dữ liệu điện tử đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử và có định dạng doc/docx/xls/xlsx/pdf (sử dụng bảng mã Unicode).

#### **Điều 10. Phương tiện và cách thức gửi thông tin công bố**

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

- a. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty hoặc của tổ chức là đối tượng CBTT;
- b. Hệ thống CBTT của UBCKNN;
- c. Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện CBTT khác theo Quy chế của SGDCK;
- d. Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

2. Các nội dung bắt buộc trên trang thông tin điện tử của Công ty

a. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ Công ty, Quy chế CBTT,



Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

b. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

3. Công ty thực hiện công bố thông tin, báo cáo trên các phương tiện quy định tại khoản 1 điều này.

4. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

5. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, theo quy định pháp luật của các đối tượng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này thực hiện nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

6. Cách thức báo cáo, CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, phương tiện CBTT của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

7. Công ty không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCKNN, SGDCK trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

8. Cách thức gửi thông tin công bố:

Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều này theo hướng dẫn sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số, tạm ngưng hoạt động theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền..., Công ty gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở Giao dịch Chứng khoán đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua thư điện tử đúng thời hạn quy định và thông báo ngay cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử để Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hướng dẫn hoặc khắc phục sự cố (nếu cần).

## **Điều 11. Tạm hoãn công bố thông tin**

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty gửi công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

## **Điều 12. Bảo quản, lưu giữ thông tin công bố**

Công ty gửi bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:

1. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;

2. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm.

## **CHƯƠNG II. CÁC LOẠI THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ**

### **Điều 13. Các loại thông tin cần công bố**

#### **1. Công bố thông tin định kỳ**

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Phụ lục 01 Quy chế này.

#### **2. Công bố thông tin bất thường**

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Phụ lục 02 Quy chế này.

#### **3. Công bố thông tin theo yêu cầu**

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Phụ lục 03 Quy chế này.

#### **4. Công bố thông tin về các hoạt động khác**

a. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về



hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

b. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

c. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

d. Công ty công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

5. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn được xác định theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các hướng dẫn sau:

a. Trong vòng 01 năm kể từ ngày Công ty không còn là công ty đại chúng quy mô lớn theo Quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Công ty tiếp tục thực hiện công bố thông tin như là công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại Quy chế này.

b. Trong vòng năm (05) ngày làm việc trước ngày kết thúc thời hạn công bố thông tin quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn, Công ty gửi thông báo đến Sở Giao dịch Chứng khoán về việc kết thúc việc công bố thông tin theo quy định đối với theo Biểu số 07 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Quy chế này.

### **CHƯƠNG III. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

#### **Điều 14. Công bố thông tin của các đối tượng khác**

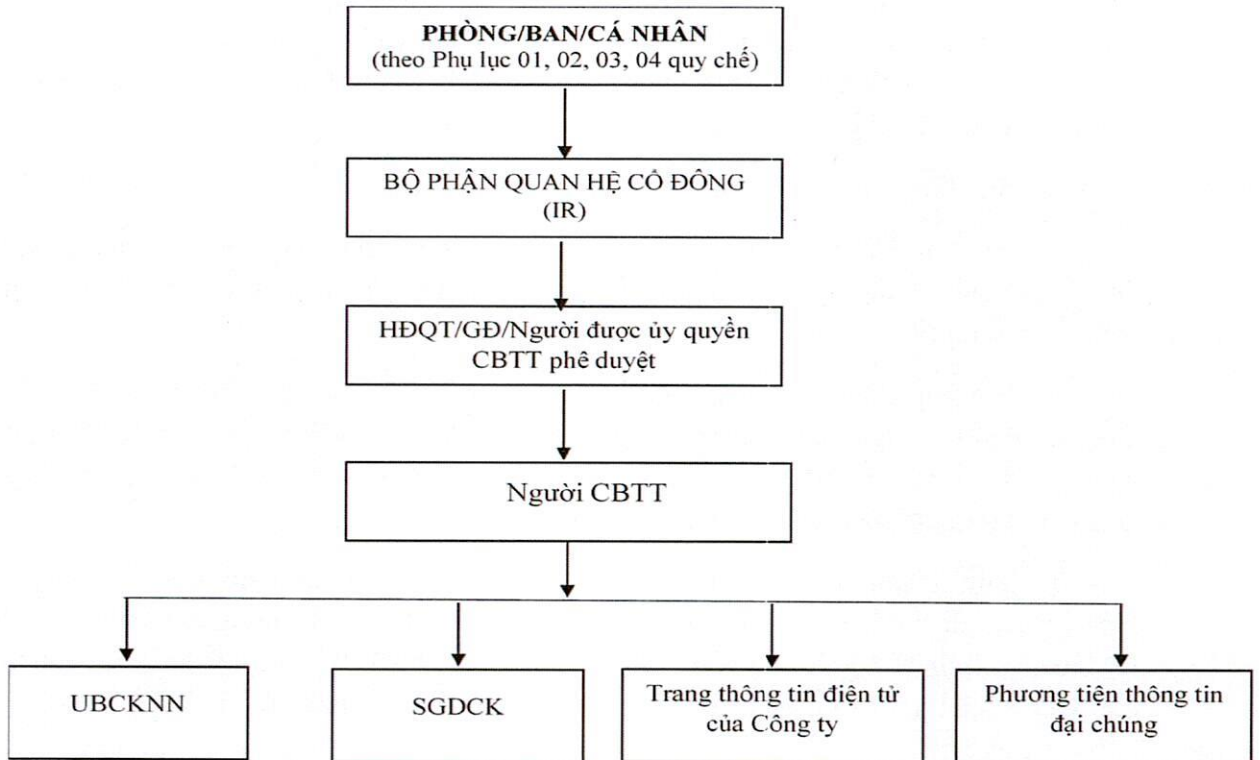
Người nội bộ của Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Phụ lục số 04 Quy chế này.



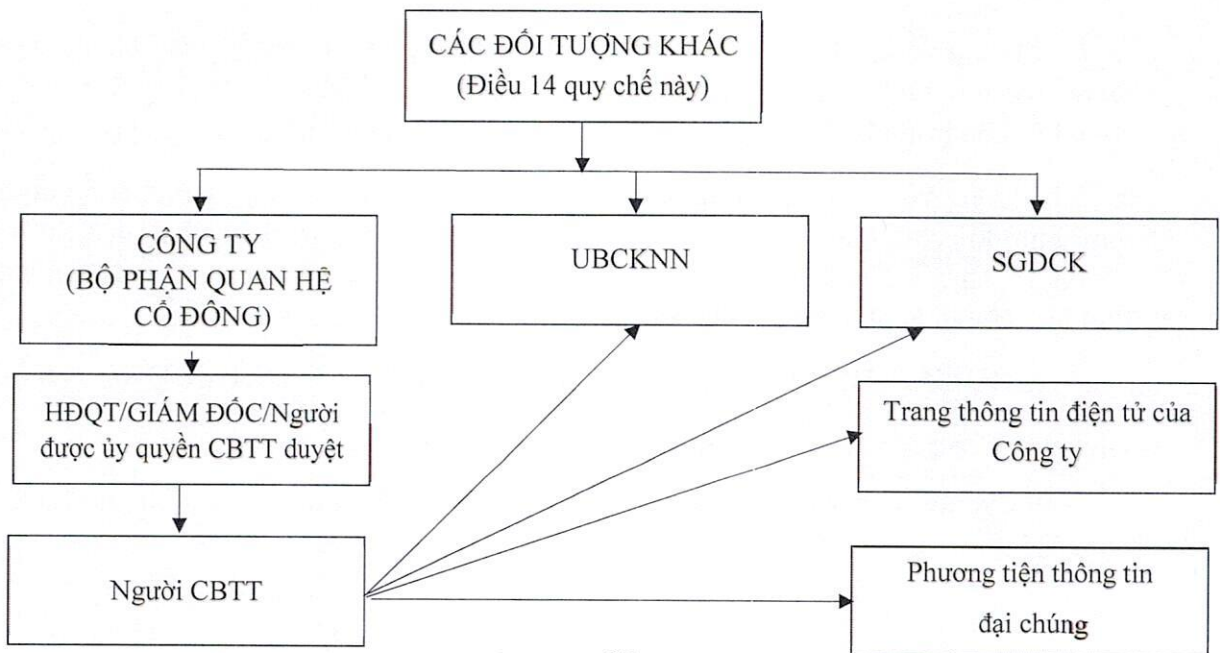
## CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Điều 15. Lưu đồ công bố thông tin

#### 1. Lưu đồ CBTT của Công ty



#### 2. Lưu đồ CBTT của các đối tượng khác



## **Điều 16. Quy trình công bố thông tin**

### **Bước 1. Gửi thông tin**

Khi phát sinh các thông tin phải công bố bất thường, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo và gửi đến Bộ phận Quan hệ cổ đông trước thời gian phải công bố chậm nhất 1 ngày làm việc.

Khi phát sinh các thông tin phải công bố định kỳ, bộ phận quan hệ cổ đông thông báo tới các Phòng/Ban có liên quan về nội dung thông tin sẽ công bố và thời hạn công bố. Các Phòng/Ban liên quan phải chuyển các thông tin được yêu cầu đến Bộ phận Quan hệ cổ đông chậm nhất là 10 ngày làm việc trước thời hạn phải công bố.

Thông tin của các Phòng/Ban liên quan phải được lập thành văn bản theo đúng mẫu (nếu có) và có ký xác nhận nội dung của thông tin. Trưởng các Phòng/Ban liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của thông tin chuyển cho Bộ phận Quan hệ cổ đông.

### **Bước 2. Xử lý thông tin**

Khi nhận được thông tin do các Phòng/Ban liên quan cung cấp, Bộ phận Quan hệ cổ đông thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- Soạn thảo Văn bản công bố thông tin theo hướng dẫn tại các mẫu phù hợp theo quy định của pháp luật; Đối với công bố thông tin định kỳ, việc xử lý thông tin được thực hiện trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin; Đối với công bố thông tin bất thường hoặc theo yêu cầu, việc xử lý thông tin được thực hiện ngay trong ngày.
- Trình lãnh đạo xem xét và phê duyệt.

### **Bước 3. Phê duyệt công bố thông tin**

- Bộ phận Quan hệ cổ đông trình Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc/ Người được ủy quyền công bố thông tin về nội dung công bố thông tin định kỳ trước ngày phải công bố thông tin theo quy định ít nhất 03 ngày làm việc; Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc/ Người được ủy quyền công bố thông tin phê duyệt công bố thông tin ngay trong ngày nhận được báo cáo công bố thông tin.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin phê duyệt nội dung chính xác lại thông tin đã công bố trong trường hợp các Bộ phận Quan hệ cổ đông thông tin đã công bố không chính xác.

### **Bước 4. Báo cáo và công bố**

Sau khi Báo cáo được phê duyệt, Bộ phận Quan hệ cổ đông gửi văn bản CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK, VSDC (nếu có) theo phương thức do UBCKNN và SGDCK hướng dẫn tại từng thời kỳ; bộ phận IT thực hiện đăng tải lên website Công ty theo đúng yêu



cầu về nội dung và thời hạn CBTt theo quy định của pháp luật theo điều 9, điều 10 quy chế này.

Các Phòng/Ban liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Quan hệ cổ đông nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời đính chính.

#### **Bước 5. Bảo quản và Lưu trữ thông tin.**

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

### **CHƯƠNG V. TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của các bên liên quan**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin phê duyệt tất cả các nội dung công bố thông tin.

2. Trách nhiệm của Bộ phận quan hệ cổ đông

- Thông báo tới các Phòng/Ban Công ty về các nội dung thông tin cần công bố định kỳ và thời hạn công bố.

- Là đầu mối tổng hợp các thông tin công bố từ các bộ phận có liên quan, kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin theo hướng dẫn tại các mẫu phù hợp theo quy định của pháp luật, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc /Người được ủy quyền công bố thông tin thông qua.

- Phát hành và gửi Báo cáo Công bố thông tin theo hình thức điện tử qua Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Chuyển thông tin cho bộ phận IT thực hiện đăng tải lên website Công ty.

3. Trách nhiệm của các Phòng/Ban Công ty

- Chuyển các nội dung/văn bản phải công bố thông tin đến Bộ phận quan hệ cổ đông đúng thời hạn quy định tại Bước 1 Điều 16 Quy chế này.

- Thông tin của các Phòng/Ban Công ty cung cấp phải được lập theo đúng mẫu (nếu có) và ký xác nhận nội dung của Trưởng/phó Phòng/Ban phụ trách.

- Các Phòng/Ban Công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và đúng thời hạn của thông tin chuyển cho Bộ phận quan hệ cổ đông.

4. Người nội bộ của công ty có trách nhiệm

- Cung cấp thông tin trong trường hợp có Quyết định bổ nhiệm và trong trường hợp phát sinh thay đổi thông tin của Người nội bộ là người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Mục số 18, 19 Phụ lục 02 Quy chế này.

- Thông báo dự kiến giao dịch cổ phiếu và Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định tại Phụ lục 04 Quy chế này.

#### **Điều 18. Thẩm quyền và hình thức xử lý vi phạm về công bố thông tin**

1. Người nội bộ của Công ty nếu có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà tự chịu trách nhiệm bị xử phạt theo Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Giám đốc công ty có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp quy định của Công ty đối với trường hợp các Phòng/Ban và cá nhân của Công ty vi phạm về Quy chế công bố thông tin này.

### **CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Quy chế chỉ được sửa đổi, bổ sung bởi Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen.

2. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Các đối tượng thuộc phạm vi Điều chỉnh và áp dụng Quy chế này có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

4. Trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin mà chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có các quy định pháp luật mới ban hành khác với Quy chế này hoặc có các Văn bản pháp luật mới thay thế cho các Văn bản pháp luật được tham chiếu trong Quy chế này thì các đối tượng nêu tại Điều 3 Quy chế này phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin được nêu tại các quy định pháp luật đó.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Minh Kha**



# PHỤ LỤC 01: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Khi phát sinh các thông tin phải công bố định kỳ, bộ phận Quan hệ cổ đông thông báo tới các Phòng/Ban có liên quan về nội dung thông tin sẽ công bố và thời hạn công bố. Các Phòng/ban liên quan phải chuyển các thông tin được yêu cầu đến Bộ phận Quan hệ cổ đông chậm nhất là 10 ngày làm việc trước thời hạn phải công bố.

Stt	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Người phụ trách cung cấp thông tin
1	<b>Báo cáo tài chính</b>				
1.1	<b>Áp dụng đối với trường hợp Công ty là công ty đại chúng</b>				
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo tài chính năm tổng hợp và Báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận;</li> <li>Văn bản giải trình trong trường hợp ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần phần báo cáo tài chính.</li> </ul>	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Biểu số 20 kèm BCTC kiểm toán và Giải trình (nếu có).	Phòng Kế toán; Phòng tài chính
1.2	<b>Áp dụng đối với trường hợp Công ty là công ty đại chúng quy mô lớn, tổ chức niêm yết</b> Note: Hiện tại, Công ty chưa thuộc nhóm công ty đại chúng quy mô lớn. Khi Công ty đạt tiêu chuẩn trở thành công ty đại chúng quy mô lớn, các quy định tại mục này sẽ được áp dụng.				
1.2.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất bán niên (06 tháng) đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập.</li> <li>Và giải trình khi: <ul style="list-style-type: none"> <li>Lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước.</li> <li>Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, hoặc lãi kỳ trước nhưng lỗ kỳ này hoặc ngược lại.</li> <li>Lợi nhuận sau thuế có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.</li> </ul> </li> </ul> <p>Văn bản giải trình trong trường hợp ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần phần báo cáo tài chính.</p>	Trong thời hạn 05 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá 45 ngày sau khi kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Biểu số 20 kèm BCTC kiểm toán và Giải trình (nếu có).	Phòng Kế toán; Phòng tài chính
1.2.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất quý. Trường hợp các báo cáo này đã được soát xét bởi kiểm toán</li> </ul>	Trong thời hạn 20 ngày sau khi kết	UBCKNN,	Biểu số 20 kèm	Phòng Kế toán; Phòng tài chính

Stt	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Người phụ trách cung cấp thông tin
	độc lập đúng hạn để công bố thì không cần công bố báo cáo chưa soát xét. - Và giải trình tương tự như đề cập tại mục 1.2.1 của Phụ lục 1 này.	thức quý hoặc 05 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá 45 ngày sau khi kết thúc quý.	SGDCK, website Công ty	BCTC kiểm toán và Giải trình (nếu có).	
1.2.3	- Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm đã được kiểm toán. - Và giải trình tương tự như đề cập tại mục 1.2.1 của Phụ lục 1 này.	Trong vòng 10 ngày sau khi kiểm toán ký báo cáo nhưng không quá 90 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Biểu số 20 kèm BCTC kiểm toán và Giải trình (nếu có).	Phòng Kế toán; Phòng tài chính
2	<b>Báo cáo thường niên</b>	Trong vòng 20 ngày sau khi CBTT BCTC năm nhưng không quá 110 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Biểu số 10	Bộ phận quan hệ Cổ đông; Phòng Kế toán; Phòng tài chính
3	<b>Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường (Công bố toàn bộ tài liệu họp)</b> - CBTT về việc họp ĐHĐCĐ				
		<b>20 ngày</b> trước ngày ĐKCC tham dự họp ĐHĐCĐ	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Biểu số 17	Bộ phận IR
	- Gửi công văn chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ.	Danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được lập <b>không quá 10 ngày</b> trước ngày gửi giấy mời họp nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn	TTLKCKVN		Bộ phận IR; Phòng Hành chính - Nhân sự
	- Công bố toàn bộ tài liệu họp như: thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin các ứng cử viên nếu có bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, dự thảo nghị quyết cho	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ nếu Điều	Website Công ty, HNX, SSC	Biểu số 17 kèm Thư mời	Theo phân công việc trong quyết định thành lập Ban tổ chức



Stt	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Người phụ trách cung cấp thông tin
	từng vấn đề trong chương trình họp.	lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn.		và tài liệu họp.	ĐHĐCĐ của GD hàng năm
	- Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên sau khi họp xong.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành văn bản.	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Biểu số 17	Người phụ trách quản trị Công ty
4	<b>Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng và năm</b> Công ty phải lập 02 bản báo cáo: 1 bản có thông tin đầy đủ và 1 bản không có thông tin cá nhân để CBTT và công bố đồng thời với Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty và dữ liệu điện tử	Chậm nhất 30/7 và 30/1 hàng năm.	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Biểu số 11 Biểu số 14	Bộ phận IR; Người phụ trách quản trị Công ty
5	<b>Hoạt động chào bán chứng khoán và phát hành thêm cổ phiếu</b> Tùy theo nội dung của từng đợt chào bán/phát hành cổ phiếu mà thực hiện theo các quy định chi tiết hiện hành về CBTT, kết quả chào bán như sau: - Chào bán riêng lẻ: Thực hiện theo Mục 3, Chương II - Nghị định 155/2020/NĐ-CP - Chào bán ra công chúng: Thực hiện theo Mục 2, Chương II - Nghị định 155/2020/NĐ-CP	10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán  - CBTT về việc chào bán: 07 ngày làm việc kể từ ngày giấy CN chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực. - CBTT về kết quả chào bán: 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Biểu số 17	Người phụ trách quản trị Công ty; Phòng Tài chính; Phòng Kế toán; Bộ phận IR
	- Phát hành cổ phiếu để hoán đổi: Thực hiện theo Mục 4, Chương II – Nghị định 155/2020/NĐ-CP.	Thực hiện theo hướng dẫn chi tiết theo thông tư 118/2020/TT-BTC, Quy định CBTT tại TT96/2020/TT-BTC, Quy chế thực hiện quyền.			

Stt	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn CBT	Phương tiện CBT	Mẫu	Người phụ trách cung cấp thông tin
6	<p><b>Báo cáo sử dụng vốn sau phát hành</b></p> <p>- Phát hành ra công chúng để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Mục a, Khoản 1, Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Mẫu số 01 Phụ lục đính kèm ND)</p> <p>- Trường hợp có thay đổi mục đích sử dụng vốn so với nội dung đã nêu tại bản cáo bạch, tổ chức phát hành phải CBT về lý do và quyết định của HĐQT về sự thay đổi theo quy định tại Mục a, Khoản 3, Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Mẫu số 02 Phụ lục đính kèm ND)</p>	<p>VSD số 109/QĐ-VSD.</p> <p>Định kỳ 06 tháng sau khi phát hành và báo cáo cho đến khi giải ngân hết vốn huy động được, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.</p> <p>24h kể từ khi có quyết định.</p>	UBCKNN, SGDCK, website Công ty	Biểu số 17	Phòng Tài chính; Phòng Kế toán
7	<p><b>Thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài</b> (Thực hiện theo Điều 141, 142 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC).</p>	<p>Trong vòng 1 ngày kể từ ngày nhận được chấp thuận của UBCKNN.</p>	UBCKNN, SGDCK, VSD và website Công ty	Biểu số 17	Bộ phận IR



**PHỤ LỤC 02: CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

- Thời gian CBTT: tất cả đều là **24 giờ** kể từ khi xảy ra sự kiện trừ khi có quy định khác.
- Hình thức CBTT: UBCKNN, SGDCK và website Công ty.

Stt	Nội dung công bố thông tin	Mẫu	Người phụ trách cung cấp thông tin
<b>I</b>	<b>Các sự kiện sau đây khi CBTT phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).</b>		
<b>A</b>	<b>Áp dụng đối với trường hợp Công ty là công ty đại chúng.</b>		
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;	Biểu số 06	Phòng Kế toán; Phòng tài chính
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Biểu số 06/ Biểu số 3	Người phụ trách quản trị Công ty; Phòng Hành chính - Nhân sự
3	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;	Biểu số 06	Thư ký Công ty/ Người phụ trách quản trị Công ty
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;	Biểu số 06	Thư ký Công ty/ Người phụ trách quản trị Công ty
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;	Biểu số 06	Người phụ trách quản trị Công ty
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;	Biểu số 04/ Biểu số 06	Người phụ trách quản trị Công ty; Phòng Hành chính - Nhân sự
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp	Biểu số 04 Biểu số 06	- Phòng Kế toán; - Phòng tài chính



Stt	Nội dung công bố thông tin	Mẫu	Người phụ trách cung cấp thông tin
	kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;		
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	Biểu số 06	- Phòng Kế toán; - Phòng tài chính - Người phụ trách quản trị Công ty
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty;	Biểu số 06	Người phụ trách quản trị Công ty
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;</li> <li>- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;</li> <li>- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông, Công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;</li> </ul>	Biểu số 05	- Phòng Kế toán; - Phòng tài chính; - Bộ phận IR
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định (nếu có); Trường hợp phát sinh thay đổi thông tin của người nội bộ và người có liên quan đã cung cấp theo Biểu số 09, Công ty báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin theo mẫu quy định tại Biểu số 02.	Biểu số 01 Biểu số 09  Biểu số 02	Người phụ trách quản trị Công ty ; Người nội bộ của Công ty
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp Công ty là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.	Biểu số 06	Người phụ trách quản trị Công ty



Stt	Nội dung công bố thông tin	Mẫu	Người phụ trách cung cấp thông tin
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;	Biểu số 06	Phòng Hành chính -Nhân sự; Phòng ban có liên quan.
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;	Biểu số 06	Phòng Hành chính -Nhân sự; Phòng Kế toán; Phòng tài chính.
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;	Biểu số 06	Phòng Hành chính -Nhân sự.
16	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Biểu số 06	Phòng tài chính; Phòng Kế toán; Bộ phận quan hệ cổ đông.
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;	Biểu số 06	Các Khối/phòng chức năng có phát sinh
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Biểu số 06	Bộ phận IR
19	Công ty thực hiện đăng ký mô hình công ty, loại báo cáo tài chính công bố thông tin khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp.	Biểu số 04	Phòng Hành chính -Nhân sự; Phòng kế toán; Phòng tài chính.
<b>B</b>	<b>Áp dụng đối với trường hợp Công ty là tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn</b>		
1.	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;	Biểu số 06	Người phụ trách quản trị Công ty
2.	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);	Biểu số 06	Người phụ trách quản trị Công ty
3.	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	Biểu số 06	Người phụ trách quản trị Công ty

Stt	Nội dung công bố thông tin	Mẫu	Người phụ trách cung cấp thông tin
II	<p><b>Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường;</li> <li>- Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.</li> </ul>	Biểu số 06	Bộ phận quan hệ cổ đông
III	<p><b>Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến;</li> <li>- Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.</li> </ul>	Biểu số 06	Bộ phận quan hệ cổ đông
IV	<b>CBTT khi mua bán cổ phiếu quỹ</b>		
a.	Mua/ thu hồi cổ phiếu ESOP theo quy chế phát hành cổ phiếu của Công ty		Phòng Hành chính - Nhân sự; Phòng tài chính; Phòng Kế toán.
b.	Mua, bán cổ phiếu của Công ty trong các trường hợp khác.		Phòng tài chính; Phòng Kế toán.
	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.		



### PHỤ LỤC 03: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

- Thời gian CBTT: Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
- Hình thức CBTT: UBCKNN, SGDCK và website Công ty.

Stt	Nội dung công bố thông tin	Người phụ trách cung cấp thông tin
1	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Bộ phận quan hệ cổ đông
2	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Bộ phận quan hệ cổ đông

**PHỤ LỤC 04: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CB TT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Người công bố thông tin
<b>1</b>	<b>Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.</b>							
	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch.	Văn bản	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn (tính từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán).	Gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp	- UBCKNN; - Sở GD&ĐT HN; - Công ty.	Biểu số 18	Không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.	Cổ đông lớn
	Cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	Văn bản	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn (tính từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán).	Gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp	- UBCKNN; - Sở GD&ĐT HN; - Công ty.	Biểu số 19	Không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.	Cổ đông lớn



Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CB TT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Người công bố thông tin
	Công ty phải công bố báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu ở các trường hợp trên của Cổ đông lớn.	Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được "Thông báo/Báo cáo của cổ đông lớn.		- UBCKNN; - Sở GD&ĐT HN; - Website Công ty.	Biểu số 18/ Biểu số 19		Bộ phận quan hệ cổ đông
2	Công bố thông tin của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này.							

- Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải CBTT khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).
- Giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng: là tổng giá trị giao dịch dự kiến tính theo mệnh giá trong từng tháng dương lịch (tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng dự kiến giao dịch).
- Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Mục 2 Phụ lục này.
- Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty của Công ty đại chúng thực hiện giao dịch chứng khoán của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;
- Không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch sau khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CB TT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Người công bố thông tin
	Công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch.	Văn bản	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc.	Gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp	- UBCKNN; - Sở GDCK HN; - Công ty.	Biểu số 12A hoặc Biểu số 12B (chỉ tiết ở ghi chú)	- Biểu số 12A (giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm) - Biểu số 12B (giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi)	Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này
	Công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).	Văn bản	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.	Gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp.	- UBCKNN; - Sở GDCK HN; - Công ty.	Biểu số 13A hoặc 13B (chỉ tiết ở ghi chú)	- Biểu số 13A (giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm) - Biểu số 13B (giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi)	Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này
	Trường hợp phát sinh thay đổi thông tin của Người có liên quan của mình so với thông tin đã cung cấp cho Công ty, Người nội bộ có nghĩa vụ công bố thông tin theo Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC.	Văn bản	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.	Gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp.	Công ty.	Biểu số 09		Người nội bộ của Công ty



Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CB TT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Người công bố thông tin
	Sau khi Công ty nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan.	Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được Thông báo/ Báo cáo của Người có liên quan của Người nội bộ.		- UBCKNN; - Sở GDCK HN; - Website Công ty.		Dùng các Thông báo và báo cáo của NNB, NCLQ gửi Công ty để công bố.	Bộ phận quan hệ cổ đông

### PHỤ LỤC 05: BIỂU MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN

Biểu số 01	Thông báo thay đổi nhân sự
Biểu số 02	Thông báo thay đổi người có liên quan của người nội bộ
Biểu số 03	Thông báo thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Biểu số 04	Thông báo (thay đổi) mô hình công ty và loại báo cáo tài chính
Biểu số 05	Thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết
Biểu số 06	Công bố thông tin bất thường
Biểu số 07	Thông báo về việc kết thúc nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng quy mô lớn
Biểu số 08	Giấy ủy quyền công bố thông tin
Biểu số 09	Bản cung cấp thông tin
Biểu số 10	Báo cáo thường niên
Biểu số 11	Báo cáo tình hình quản trị công ty
Biểu số 12A	Thông báo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan
Biểu số 12B	Thông báo giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan
Biểu số 13A	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan
Biểu số 13B	Báo cáo kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan
Biểu số 14	Bản cung cấp thông tin về quản trị công ty
Biểu số 15	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ
Biểu số 16	Tóm tắt sổ cổ đông
Biểu số 17	Công bố thông tin định kỳ
Biểu số 18	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu
Biểu số 19	Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu
Biểu số 20	Công bố thông tin định kỳ báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT  
NHIỆT MÈO ĐEN  
BLACK CAT INSULATION  
TECHNICAL JOINT STOCK  
COMPANY**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**  
-----

Số: ... / /TB-BCC  
No.: .../ /TB-BCC

..., ngày ... tháng ... năm ...  
..., day ... month ... year ...

### **THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL**

*(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm  
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To:

- *The State Securities Commission;*
- *Hanoi Stock Exchange.*

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số... ngày ... và/hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ số... ngày ..., của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen như sau:

*Based on Board Resolution No. ... dated... and/or General Mandate No. ... dated ... of Black Cat Insulation Technical Joint Stock Company, we would like to announce the change in personnel of Black Cat Insulation Technical Join Stock Company as follows:*

#### **Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (\*):**

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization:
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position:
- Thời hạn bổ nhiệm/Term:
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: .....

#### **Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:**

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position:
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any):
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: .....

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày.../.../... tại đường dẫn <https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong/> This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link <https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong/>.

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Quyết định HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự/Board Resolution and/or General Mandate on the change in personnel;
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục II - Danh sách người nội bộ và những người có liên quan)/List of related persons (Appendix II - List of insiders and their related persons).

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như kính gửi/ As above;
- Lưu PHCNS, IR/ Archived Admin -HR; IR.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
**ORGANIZATION REPRESENTATIVE**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP**  
**LUẬT/NGƯỜI ỦQ CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**LEGAL REPRESENTATIVE/ PERSON**  
**AUTHORIZED TO DISCLOSE**  
**INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)